

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 132

Câu 1: Vào lúc 20 giờ ngày 9-3-1945, tại Đông Dương

- A. Nhật đầu hàng quân Đồng minh. B. Nhật đánh vào Đông Dương.
C. Nhật đảo chính Pháp. D. tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 2: Địa phương được giải phóng ngày 19-8-1945 là

- A. Huế. B. Sài Gòn. C. Đà Nẵng. D. Hà Nội.

Câu 3: Từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945, ở Bắc kì và Bắc Trung kì, Đảng đã đề ra khẩu hiệu

- A. “Đả đảo phong kiến”. B. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
C. “Một tấc không đi, một li không dời”. D. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

Câu 4: Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương được Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (12-3-1945) xác định

- A. thực dân Pháp phản động. B. phát xít Nhật.
C. Chính phủ Trần Trọng Kim. D. thực dân Pháp.

Câu 5: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939

- A. để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.
B. làm thất bại luận điệu xuyên tạc của bọn phản cách mạng.
C. là cuộc tập dượt, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
D. chứng tỏ Đảng Cộng sản Đông Dương ngày càng trưởng thành.

Câu 6: Tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Cách mạng công nghiệp. B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
C. Cách mạng dân chủ tư sản. D. Phong trào yêu nước.

Câu 7: Điểm khác của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939)?

- A. Chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
B. Quyết định tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.
C. Chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất.
D. Giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.

Câu 8: Người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936)

- A. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. B. Tổng Bí thư Lê Hồng Phong.
C. Tổng Bí thư Trần Phú. D. Tổng Bí thư Hà Huy Tập.

Câu 9: Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?

- A. Quân Đồng minh kéo vào nước ta (9-1945).
B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30-8-1945).
C. Nhân dân Huế giành được chính quyền (23-8-1945).
D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945).

Câu 10: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) thống nhất nội dung chỉ đạo về

- A. nhiệm vụ chiến lược. B. nhiệm vụ trước mắt.
C. lực lượng cách mạng. D. phương pháp cách mạng.

Câu 11: Nhận xét nào đúng nhất về vai trò của các cấp bộ Đảng đối với sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Dễ dao động và thỏa hiệp với kẻ thù.
- B. Còn chậm trong chỉ đạo.
- C. Nghiêm túc thực hiện đường lối của Đảng.
- D. Linh hoạt, sáng tạo và chớp đúng thời cơ.

Câu 12: Ngày 22-12-1944 đánh dấu sự ra đời của

- A. đội du kích Bắc Sơn.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
- D. liên minh công - nông.

Câu 13: Nhận xét nào đúng về phong trào dân chủ 1936 - 1939?

- A. Được Quốc tế Cộng sản đánh giá cao.
- B. Là phong trào mang tính quần chúng rộng lớn.
- C. Cải thiện đời sống nhân dân.
- D. Tạo điều kiện tiến lên giành chính quyền.

Câu 14: Một chính sách của quân phiệt Nhật ở Việt Nam trong những năm trước Cách mạng tháng Tám

- A. giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công.
- B. ban hành nhiều chính sách tiến bộ.
- C. bắt dân nhổ lúa, ngô trồng cây đay, thầu dầu.
- D. giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập.

Câu 15: Mục đích chính Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức “đón rước” Gôđa và Brêviê (1937)

- A. thể hiện sự hiếu khách.
- B. phản đối sự có mặt của phái đoàn.
- C. biểu dương lực lượng chính trị.
- D. xây dựng lực lượng vũ trang.

Câu 16: Đối với dân tộc Việt Nam, ý nghĩa của ngày 2-9-1945

- A. nâng cao uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. là một trong những ngày hội lớn nhất, vẻ vang nhất của dân tộc.
- C. chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến.
- D. được nhiều nước công nhận nền độc lập.

Câu 17: Điểm chung trong sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1939 - 1945 là

- A. đặt nhiệm vụ lật đổ phong kiến lên hàng đầu.
- B. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- C. đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ.
- D. kết hợp hai nhiệm vụ đánh đế quốc và phong kiến.

Câu 18: Mặt trận đầu tiên được Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập

- A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 19: Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng tháng Tám 1945 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định

- A. khi quân Đồng minh tổng phản công trên khắp các chiến trường.
- B. ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, thành lập chính phủ Trần Trọng Kim.
- C. sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào nước ta.
- D. sau khi Hồng quân Liên Xô tiêu diệt quân Quan Đông của Nhật.

Câu 20: Căn cứ địa chính của cách mạng cả nước chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám

- A. Cao Bằng.
- B. Bắc Sơn - Võ Nhai.
- C. Tây Ninh.
- D. Khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 21: Địa phương giành chính quyền cuối cùng trong Cách mạng tháng Tám 1945

- A. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên.
- B. Huế và Đà Nẵng.
- C. Thái Nguyên và Cao Bằng.
- D. Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Câu 22: Văn kiện nào được Ban Thường vụ Đảng Cộng sản Đông Dương ban hành ngày 12-3-1945?

- A. Khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
- B. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”.
- C. Lời kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung”.
- D. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 23: Từ phong trào dân chủ 1936 - 1939, một bài học kinh nghiệm được Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay rất coi trọng

- A. phương pháp bạo lực cách mạng.
- B. xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. xây dựng lực lượng vũ trang.
- D. cách mạng ruộng đất.

Câu 24: Tình hình kinh tế Việt Nam trong những năm 1936 - 1939

- A. phục hồi và phát triển.
- B. đạt tốc độ tăng trưởng nhanh.
- C. khủng hoảng, suy thoái.
- D. tốc độ tăng trưởng âm.

Câu 25: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương được xác định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- B. Chống đế quốc, chống phong kiến và tư sản phản bội quyền lợi dân tộc.
- C. Đánh đổ đế quốc, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân.

Câu 26: Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935) xác định nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân là gì?

- A. Chống chủ nghĩa phát xít.
- B. Chống chủ nghĩa thực dân.
- C. Chống chủ nghĩa đế quốc.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 27: Tầm quan trọng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)

- A. hoàn chỉnh chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. đưa nhân dân ta bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- C. đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo quan trọng của Đảng.
- D. giải quyết được yêu sách dân sinh, dân chủ của nhân dân.

Câu 28: Phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ trong những năm 1936 - 1939 mở đầu bằng

- A. kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động.
- B. chiến tranh du kích.
- C. vận động gia nhập Việt Minh.
- D. phong trào Đông Dương đại hội.

Câu 29: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.
- C. liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước ở mọi mặt trận thống nhất.
- D. Quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 30: Ý nào **không** phải là ý nghĩa của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Chấm dứt ách thống trị của đế quốc và phong kiến.
- B. Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền.
- C. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc.
- D. Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc.

Câu 31: Phong trào Đông Dương đại hội Đảng ta đã vận dụng hình thức đấu tranh nào?

- A. Bán công khai, bán hợp pháp.
- B. Công khai, hợp pháp.
- C. Bất hợp pháp.
- D. Công khai, bất hợp pháp.

Câu 32: Sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong chỉ đạo tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.
- B. thành lập lực lượng vũ trang để tiến hành khởi nghĩa.
- C. phối hợp lực lượng vũ trang và chính trị để giành chính quyền.
- D. tận dụng sự giúp đỡ của nhân dân thế giới để giành chính quyền.

Câu 33: Vì sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đề ra khẩu hiệu tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình?

- A. Hoàn cảnh thế giới và trong nước có những thay đổi.
- B. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.
- C. Thời cơ cho cách mạng tiến tới giải phóng dân tộc đã xuất hiện.
- D. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.

Câu 34: Những hoạt động của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh từ năm 1941 đã góp phần quan trọng

- A. củng cố lực lượng vũ trang.
- B. xây dựng nếp sống mới.
- C. xây dựng lực lượng chính trị.
- D. giải quyết nạn đói.

Câu 35: Nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân được xác định trong Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)

- A. vận động cứu nước.
- B. bảo vệ Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- C. chuẩn bị khởi nghĩa.
- D. xây dựng chính quyền.

Câu 36: Tổ chức chính trị có ảnh hưởng mạnh nhất, có tổ chức chặt chẽ và có chủ trương rõ ràng nhất ở Việt Nam trong những năm 1936 - 1939

- A. Đảng cần lao.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 37: Sự lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1936 - 1939 và 1939 - 1945 được thể hiện

- A. xóa bỏ những mâu thuẫn trong xã hội.
- B. xác định đúng nhiệm vụ chiến lược.
- C. luôn quan tâm cả thiện đời sống nhân dân.
- D. giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và dân chủ.

Câu 38: Để giải phóng dân tộc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) xác định kẻ thù của nhân dân Đông Dương là

- A. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp phản động và tay sai.
- C. triều đình nhà Nguyễn.
- D. thực dân Pháp.

Câu 39: Ý nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào Đông Dương Đại hội (8-1936)?

- A. Chính quyền thực dân nhượng bộ một số yêu sách.
- B. Đảng rút ra nhiều kinh nghiệm lãnh đạo.
- C. Thức tỉnh quần chúng nhân dân.
- D. Chính quyền Xô viết được thành lập nhiều nơi.

Câu 40: Trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), Pháp đã triển khai ở Việt Nam

- A. chính sách kinh tế mới.
- B. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. chính sách Kinh tế chỉ huy.
- D. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai.

❧ HẾT ❧